

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày: 12-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Quân**.

Các Hội thẩm: Ông **Lê Văn Chín**

Ông **Lê Văn Hiền**

Thư ký Tòa án: Ông **Trịnh Đình Yên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà **Trần Khánh Hương** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng G;** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 11/4/1983; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã C, huyện T, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn D, Sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1957; Anh chị em ruột: Gia đình có 2 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hà Thị Hồng L, sinh năm: 1982 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 20/01/2002, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Hoàng G, 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 18/3/2004, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Hoàng G, 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 20/01/2002, Tòa án nhân dân huyện L : G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù . Ra trại ngày 04/9/2006.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST ngày 28/3/2018, Toà án nhân dân huyện L xử Phạt Hoàng G, 20.000.000<sup>d</sup> về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. G đã thi hành xong hình phạt tiền và án Phí ngày 21/5/2018

- Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến ngày 28/10/2020 bị khởi tố bị cáo chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Phú Thọ.

2. **Lưu Trung H**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15/02/1992; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 9, xã T, huyện L, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Trung H, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; Anh chị em ruột: Gia đình có 2 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm: 1996; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền sự: Không;

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/HSST ngày 08/12/2017, Toà án nhân dân huyện L xử Phạt Lưu Trung H, 25 tháng tù về tội “Mua bán trái Phép chất ma túy ” thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017. Ra trại ngày 07/6/2019.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 53/HSST ngày 24/3/2011, Toà án nhân dân thành Phố V xử Phạt Lưu Trung H, 36 tháng về tội “Cướp giật tài sản ” và 200.000<sup>d</sup> tiền án Phí HSST. H thi hành xong hình Phạt chính và khoản tiền án Phí.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020, đến ngày 23/9/2020 bị khởi tố bị cáo chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh PHú Thọ.

(Các bị cáo có mặt tại Phiên tòa)

**\*/ Bị hại:** Ông **Phùng Ngọc H** , sinh năm 1961;

Địa chỉ: khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh P.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 ngày 16/9/2020, Hoàng G, sinh năm: 1983, trú tại: khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh P, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM không biển kiểm soát, không có đăng ký xe chở Lưu Trung H, sinh năm 1992 là người cùng khu đi chơi ở xã C, thành Phố V. Khi đi đến xưởng cơ khí Tính Đường thuộc khu 5, xã C, thành Phố V, tỉnh P G Phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu đen, biển kiểm soát 19A - 277.25 của ông Phùng Ngọc H , sinh năm 1961, trú tại: khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh P đang dừng đỗ ở ven đường, xe không đã ng kính chắn gió cửa xe bên Ph Phía trên ghế

lái, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe nên G dừng xe, bảo H đứng chờ và cảnh giới còn G chui người vào trong xe ô tô qua cửa kính xe lấy chiếc túi xách giả da màu nâu để ở ghế Phía sau của xe. Khi G vừa lấy được chiếc túi và chui ra khỏi xe thì bị anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1986, trú tại khu 5, xã C, thành Phố V Phát hiện và hô. G lên xe H điều khiển xe bỏ chạy đến một bãi đất trống ven đường thuộc khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P thì dừng xe lấy chiếc túi xách vừa trộm cắp được để kiểm tra. Thấy bên trong có số tiền 70.000.000<sup>d</sup> G cầm tiền còn vớt lại túi xách cứng một số giấy tờ và 01 Phong bì bên trong có 2.000.000<sup>d</sup> ở bãi cỏ ven đường. Sau đó, G và H cùng nhau đi chơi ở nhiều nơi tiêu sài hết khoảng gần 30.000.000<sup>d</sup>. Số tiền còn lại G chia cho H 18.413.000<sup>d</sup> còn lại G giữ và tiêu sài cá nhân hết. H về nhà cất số tiền 17.500.000<sup>d</sup> vào hai chai dầu gội đầu đã hết dầu để trong nhà tắm, còn 913.000<sup>d</sup> H để trong túi quần đang mặc, không nói với ai biết việc G và H vừa trộm cắp số tài sản trên.

Cùng ngày 16/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành Phố V nhận được đơn trình báo về việc bị mất trộm tài sản của ông Phùng Ngọc H. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành Phố V đã xác minh, xác định được Lưu Trung H và Hoàng G đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc túi xách của ông Phùng Ngọc H bên trong túi có số tiền 70.000.000<sup>d</sup>, một quyết định xuất ngũ số 52 ngày 29/10/1987 mang tên Nguyễn Ngọc M; một giấy chứng nhận hộ kinh doanh số 18G8003402 cấp ngày 17/4/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một giấy chứng nhận đăng ký thuế số 8267921285 cấp ngày 27/5/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Ngọc H; 01 Phong bì màu đỏ bên trong có 2.000.000<sup>d</sup> của ông H.

Ngày 17/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành Phố V ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Trung H và tiến hành dẫn giải Lưu Trung H đến nơi đã vớt số đồ vật, tài sản và đã thu lại được toàn bộ số đồ vật và tài sản mà G đã vớt trước đó, còn Hoàng G đã bỏ trốn khỏi địa Phương.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Trung H tại khu 12, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Quá trình khám xét thu giữ tại Phòng tắm 01 lọ nhựa màu đen nhãn hiệu dầu gội Sunsilk bên trong có 10.000.000<sup>d</sup>; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu dầu gội nhãn hiệu Valert bên trong có 7.500.000<sup>d</sup>.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P còn thu giữ trên người Lưu Trung H số tiền 913.000<sup>d</sup> và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đã cũ kèm theo sim số trong máy.

Ngày 26/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành Phố V yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản mà Hoàng G và Lưu Trung H đã trộm cắp được của ông Phùng Ngọc H ngày 16/9/2020. Tại Bản kết luận định

giá tài sản số 168 ngày 03/11/2020, Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành Phố V kết luận:

Đối với 01 túi xách giả da màu nâu, có kích thước 38cm x 18cm, đã qua sử dụng có giá là 1.000.000<sup>d</sup>.

Như vậy tổng giá trị tài sản G và H trộm cắp của ông H là 73.000.000<sup>d</sup>.

Quá trình điều tra, ngày 26/11/2020 anh Hoàng Đức Dũng, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ở khu 12, thị trấn L, tỉnh P là anh trai ruột của Hoàng G đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000<sup>d</sup> để khắc Phục hậu quả cho Hoàng G.

Ngày 27 và 30/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành Phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 túi xách giả da màu nâu, có kích thước 38cm x 18cm; một quyết định xuất ngũ số 52 ngày 29/10/1987 mang tên Nguyễn Ngọc M; một giấy chứng nhận hộ kinh doanh số 18G8003402 cấp ngày 17/4/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một giấy chứng nhận đăng ký thuế số 8267921285 cấp ngày 27/5/2016 mang tên Nguyễn Thị T ; một chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Ngọc H ; 01 Phong bì màu đỏ; tiền mặt 35.413.000<sup>d</sup> cho ông H . Ông H đã nhận lại tài sản và yêu cầu G và H Ph bồi thường số tiền còn lại là 36.587.000<sup>d</sup>.

Đối với chiếc xe mô tô mà G và H đã sử dụng khi đi trộm cắp tài sản là xe của G đã mua lại của một người không quen biết từ tháng 8/2020. Quá trình bỏ trốn G đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về các vật chứng, tài sản bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệuMasstel màu đỏ, đã cũ kèm theo sim số trong máy không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản; 01 lọ nhựa màu đen nhãn hiệudầu gội Sunsilk; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu dầu gội nhãn hiệuValert là vật chứng mà H dùng vào việc cất giấu tiền trộm cắp. Các vật chứng và tài sản nêu trên đang tạm giữ tại kho vật chứng để Ph ục vụ việc truy tố, xét xử.

Động cơ, mục đích Phạm tội của Hoàng G và Lưu Trung H nhằm chiếm đoạt tài sản để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra, G và H đã khai nhận toàn bộ hành vi Phạm tội của mình như đã nêu trên . Ngoài ra sau khi bỏ trốn Hoàng G đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Lưu Trung H năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện L xử 25 tháng tù về tội “Mua bán trái Ph ép chất ma túy” và 200.000<sup>d</sup> tiền án Ph í. Ra trại ngày 07/6/2019 đến ngày phạm tội 16/9/2020 H chưa được xóa án tích. Do vậy H Ph chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tội Ph ạm.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Các bị cáo đang sống cùng vợ và bố mẹ đẻ, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân các bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại Phiên tòa, các bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H khai nhận toàn bộ hành vi Phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông H là vi phạm Ph áp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để tư lợi cá nhân.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-VT ngày 28/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành Ph ố V, tỉnh P đã truy tố Hoàng G và Lưu Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Ph ố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H Phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 (đối với Hoàng G); điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Lưu Trung H); Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị:

Xử Phạt bị cáo Hoàng G từ 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

Xử Phạt bị cáo Lưu Trung H từ 33 (Ba mươi ba) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2020.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H Ph bồi thường cho ông Phùng Ngọc H số tiền 36.587.000<sup>d</sup> (Ba sáu triệu năm trăm tám bảy nghìn đồng), về kỷ Phần mỗi bị cáo Ph chịu, do bị cáo Hoàng G đã cầm số tiền nhiều hơn bị cáo Lưu Trung H và chưa thu hồi được nên bị Ph chịu số tiền 21.587.000đồng; bị cáo Lưu Trung H Ph chịu số tiền 15.000.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng, biện Pháp tư Pháp:

Xác nhận ngày 27 và 30/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành Ph ố V ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 túi xách giả da màu nâu, có kích thước 38cm x 18cm; một quyết định xuất ngũ số 52 ngày 29/10/1987 mang tên Nguyễn Ngọc M; một giấy chứng nhận hộ kinh doanh số 18G8003402 cấp ngày 17/4/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một giấy chứng nhận đăng ký thuế số 8267921285 cấp ngày 27/5/2016 mang tên Nguyễn Thị

T; một chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Ngọc H ; 01 Phong bì màu đỏ; tiền mặt 35.413.000<sup>d</sup> cho ông H .

Xác nhận ngày 26/11/2020 anh Hoàng Đức Dũng, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ở khu 12, thị trấn L, tỉnh Hà Tĩnh là anh trai ruột của Hoàng G đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000<sup>d</sup> để khắc Phục hậu quả cho Hoàng G.

Trả lại cho bị cáo Lưu Trung H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đã cũ kèm theo sim số trong máy không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu đen nhãn hiệu đầu gối Sunsilk; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu đầu gối nhãn hiệu Valert là vật chứng mà H dùng vào việc cất giấu tiền trộm cắp là Phù hợp.

Về án Phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H mỗi bị cáo Phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án Phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào Phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi Phạm tội của mình , đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình Phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành Phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Phố V, Kiểm sát viên trong Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo, người bị hại đúng thời hạn do Pháp luật quy định. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Bị hại ông Phùng Ngọc H , đã được triệu tập hợp lệ tham gia Phiên tòa nhưng ông H có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 36.587.000<sup>d</sup>; xét thấy sự vắng mặt của ông H là hợp lệ và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H .

#### **[2] Về nội dung:**

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Phiên tòa Phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên khoảng

12 giờ 20 Phút ngày 16/9/2020, tại đoạn đường trước cửa xưởng cơ khí Tính Đường thuộc khu 5, xã C, thành Phố V, tỉnh P, lợi dụng khi xuống xe ông Phùng Ngọc H để quên không kéo kính cửa xe ô tô, Hoàng G và Lưu Trung H đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc túi xách bên trong có số tiền 70.000.000<sup>d</sup>, một quyết định xuất ngũ số 52 ngày 29/10/1987 mang tên Nguyễn Ngọc M; một giấy chứng nhận hộ kinh doanh số 18G8003402 cấp ngày 17/4/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một giấy chứng nhận đăng ký thuế số 8267921285 cấp ngày 27/5/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Ngọc H; 01 Phong bì màu đỏ bên trong có 2.000.000<sup>d</sup> của ông H. Tổng giá trị tài sản mà G và H trộm cắp được là 73.000.000 đồng.

Do vậy, Hoàng G và Lưu Trung H Phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc Phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*.....*  
*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị Phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*.....*  
*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”*

**[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi Phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội Phạm ít nghiêm trọng, xâm Phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức được nhà nước bảo vệ. Bản thân Hoàng G và Lưu Trung H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái Ph áp luật do mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đã, cần xét xử các bị cáo nghiêm minh, quyết định hình Phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và Phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Đối với bị cáo Hoàng G:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng có 03 bản án xét xử bị cáo “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

Tuy nhiên về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không Phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc Phục một Phần hậu quả, trong Quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Lưu Trung H:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái Ph ép chất ma túy” chưa được xóa án tích

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái Phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Từ những Phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần xử Phạt các bị cáo hình Phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, Phòng ngừa chung và đủ để các bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo Hoàng G có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nào nên mức xử Phạt tù sẽ nhẹ hơn bị cáo Lưu Trung H là Ph ù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo là Phù hợp.

[3] **Về hình Phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị Phạt tiền từ 05 triệu đến 50 triệu đồng nhưng qua xác minh và lời khai của bị cáo tại Phiên tòa hụm nay xác nhận bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình Phạt bổ sung cho bị cáo là Phù hợp.

[4]**Về trách nhiệm dân sự:**

Đối với yêu cầu của người bị hại ông Phùng Ngọc H đề nghị Toà án buộc bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H Phải bồi thường cho ông H số tiền đã chiếm đoạt chưa thu hồi được là 36.587.000<sup>d</sup> (Ba sáu triệu năm trăm Tám bảy nghìn đồng), về kỷ Phần mỗi bị cáo Phải chịu, do bị cáo Hoàng G đã cầm số tiền nhiều hơn bị cáo Lưu Trung H và sử dụng các nhân hết chưa thu hồi được nên bị Phải chịu số tiền 21.587.000đồng; bị cáo Lưu Trung H Phải chịu số tiền 15.000.000đồng xét thấy là P ù hợp cần chấp nhận.

[5]**Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:**

Xác nhận ngày 27 và 30/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành Ph ố V ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 túi xách giả da màu nâu,

có kích thước 38cm x 18cm; một quyết định xuất ngũ số 52 ngày 29/10/1987 mang tên Nguyễn Ngọc M; một giấy chứng nhận hộ kinh doanh số 18G8003402 cấp ngày 17/4/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một giấy chứng nhận đăng ký thuê số 8267921285 cấp ngày 27/5/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Ngọc H ; 01 Phong bì màu đỏ; tiền mặt 35.413.000<sup>d</sup> cho ông H .

Xác nhận ngày 26/11/2020 anh Hoàng Đức Dũng, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ở khu 12, thị trấn L, tỉnh P là anh trai ruột của Hoàng G đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000<sup>d</sup> để khắc Phục hậu quả cho Hoàng G.

Đối với chiếc xe mô tô mà G và H đã sử dụng khi đi trộm cắp tài sản là xe của G đã mua lại của một người không quen biết từ tháng 8/2020. Quá trình bỏ trốn G đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cần trả lại cho bị cáo Lưu Trung H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đã cũ kèm theo sim số trong máy không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản là Phù hợp.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu đen nhãn hiệu dầu gội Sunsilk; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu dầu gội nhãn hiệu Valert là vật chứng mà H dùng vào việc cất giấu tiền trộm cắp không còn giá trị sử dụng là Phù hợp.

[6]**Về án phí:** Các bị cáo Phải chịu tiền án Phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật và án Phí Dân sự trong vụ án hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố V thực hành quyền Công tố tại Phiên tòa đề nghị về hình Phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Phù hợp với Pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 (đối với Hoàng G); điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Lưu Trung H); của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H Phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử Phạt bị cáo Hoàng G 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

Xử Phạt bị cáo Lưu Trung H 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2020.

Miễn áp dụng hình Phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H phải bồi thường cho ông Phùng Ngọc H số tiền 36.587.000<sup>d</sup> (Ba sáu triệu năm trăm tám bảy nghìn đồng), kỷ Phần mỗi bị cáo phải chịu: bị cáo Hoàng G phải chịu số tiền 21.587.000 đồng

(Hai một triệu năm trăm tám bảy nghìn đồng) ; bị cáo Lưu Trung H phải chịu số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

**3. Về xử lý vật chứng, biện Pháp tư Pháp:**

Xác nhận ngày 27 và 30/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành Phố V ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 túi xách giả da màu nâu, có kích thước 38cm x 18cm; một quyết định xuất ngũ số 52 ngày 29/10/1987 mang tên Nguyễn Ngọc M; một giấy chứng nhận hộ kinh doanh số 18G8003402 cấp ngày 17/4/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một giấy chứng nhận đăng ký thuê số 8267921285 cấp ngày 27/5/2016 mang tên Nguyễn Thị T; một chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Ngọc H ; 01 Phong bì màu đỏ; tiền mặt 35.413.000<sup>d</sup> cho ông H .

Xác nhận ngày 26/11/2020 anh Hoàng Đức D, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ở khu 12, thị trấn L, tỉnh P là anh trai ruột của Hoàng G đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000<sup>d</sup> để khắc Phục hậu quả cho Hoàng G.

Trả lại cho bị cáo Lưu Trung H 01 điện thoại di động nhãn hiệuMasstel màu đỏ, đã cũ kèm theo sim số trong máy không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu đen nhãn hiệudầu gội Sunsilk; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệudầu gội nhãn hiệuValert.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Hoàng G và Lưu Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Về án Phí dân sự trong vụ án hình sự bị cáo Hoàng G phải chịu 1.079.000đồng (Một triệu không trăm bảy chín nghìn đồng), bị cáo Lưu Trung H phải chịu 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú T;
- VKSND thành Phố V;
- Công an thành Phố V;
- THA DS thành Phố V;
- Trại tạm giam công an tỉnh P;
- UBND thị trấn L, huyện L;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PH ÁN – CHỦ TỌA PH IÊN TÒA**

**Đặng Xuân Quân**







